

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2023
V/v tranh chấp về ly hôn,
Nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Ph, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lê Văn Th trình bày: Anh và chị Phan Thị Phg kết hôn tự nguyện, có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2012 tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, không có sự quan tâm, động viên chia sẻ với nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân căng thẳng, nặng nề; nhiều lần chị Phương bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhưng sau đó chị lại quay về chung sống với anh nhưng chỉ được thời gian ngắn là lại xảy ra mâu thuẫn. Đến ngày 31/7/2021, chị Ph đã về ở hẳn tại nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Ph.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Phan Thị Ph trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đúng như anh Lê Văn Th đã trình bày. Nay anh Th xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị hoàn toàn nhất trí ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh Th và chị Ph thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Lê Đức Q, sinh ngày 23/9/2013; cháu Lê Đỗ Ch, sinh ngày 10/4/2016; cháu Lê Khánh L, sinh ngày 31/8/2019. Hiện nay cháu Q và cháu Ch đang ở với anh Th, cháu L đang ở với chị Ph. Tuy nhiên, anh chị không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung. Anh Th xin được nuôi dưỡng cháu Q và cháu Ch, giao cho chị Ph nuôi dưỡng cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Ph xin được nuôi dưỡng cả ba cháu Q, Ch, L và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/1 cháu/1 tháng, kể từ khi ly hôn đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về con riêng: Anh Th, chị Ph thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Anh Th, chị Ph thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa

vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn Thuận: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Th và chị Phan Thị Ph. Về con chung: Giao cháu Lê Đức Q, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Lê Đỗ Ch, sinh ngày 10/4/2016 cho anh Th; giao cháu Lê Khánh L, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Th chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật (anh Th xin chịu thay cả phần án phí của chị Ph).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn Th và chị Phan Thị Ph là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không biết động viên, chia sẻ với nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát cãi, chửi nhau. Nay cả anh Th và chị Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa anh Th và chị Ph thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị Ph là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Anh Th và chị Ph có ba con chung là Lê Đức Q, sinh ngày 23/9/2013; Lê Đỗ Ch, sinh ngày 10/4/2016; Lê Khánh L, sinh ngày 31/8/2019. Hiện nay cháu Q và cháu Ch đang ở với anh Th, cháu L đang ở với chị Ph. Xét yêu cầu về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cũng như phải xem xét đến nguyện vọng của con chưa thành niên, đồng thời cũng tránh xáo trộn việc ăn ở, học

hành của con. Xét thấy từ khi anh chị ly thân nhau đến nay thì cháu Q và cháu Ch đều đang ở cùng với anh Th và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học ổn định, nguyện vọng của cháu Q và cháu Ch cũng xin được ở với bố; còn cháu L hiện nay đang ở với chị Ph và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Vì vậy, cần tiếp tục giao cho anh Th được quyền nuôi dưỡng cháu Q và cháu Ch, giao cho chị Ph được quyền nuôi dưỡng cháu L, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp:* Anh Th, chị Ph cùng thống nhất xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Anh Th và chị Ph thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Th và chị Phan Thị Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đức Q, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Lê Đỗ Ch, sinh ngày 10/4/2016 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Khánh L, sinh ngày 31/8/2019 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th, chị Ph không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Th, chị Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Án phí: Anh Lê Văn Th và chị Phan Thị Ph mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Th và chị Ph, chuyển số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002072 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà

Nam để đối trừ vào tiền án phí ly hôn anh, chị phải chịu. (Anh Th và chị Ph đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm). Hoàn trả lại cho anh Lê Văn Th số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thạo

